

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Công tác xã hội, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4388/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-KĐCLGDSG ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định số 131/QĐ-KĐCLGDSG ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-KĐCLGDSG ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 3 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ Tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 3 ngày 23 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục đúng quy định, đúng quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan,

công khai và minh bạch. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 41 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 82%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **3,83** (*chi tiết trong Phụ lục 1*).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2022 đến năm 2027), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHSPTVL (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH





TS. NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

(Kèm theo Nghị quyết số 12 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2022

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	3	3,80	4	80
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3	3,60	3	60	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	3	3,67	4	66,67
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
					Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.5	3						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,83					41		82		

PHỤ LỤC 2
KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

*(Kèm theo Nghị quyết số 12 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công tác xã hội của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội được xác định với mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể, theo định hướng đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, nắm vững hệ thống kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề công tác xã hội; có năng lực cung cấp các dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp tại các cơ sở và tổ chức xã hội. Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long theo định hướng ứng dụng và phù hợp với Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm và được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

Bản mô tả chương trình đào tạo có những thông tin cần thiết và được cập nhật nội dung mới có liên quan. Tất cả đề cương học phần có các thông tin theo yêu cầu và được định kỳ rà soát và điều chỉnh theo kế hoạch của Trường vào các năm 2018, 2020, 2021. Bản mô tả chương trình đào tạo được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Tất cả đề cương học phần được cung cấp cho người học trước khi bắt đầu khóa học.

Chương trình dạy học có ma trận quan hệ giữa các học phần chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các đề cương học phần đã xác định các phương pháp giáo dục và phương pháp kiểm tra đánh giá tương ứng với các chuẩn đầu ra của học phần. Phần lớn các học phần có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được chia thành khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Tất cả các học phần sau khi được rà soát, điều chỉnh đã được bố trí hợp lý, đảm bảo tính kế thừa và tích lũy kiến thức đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Triết lý giáo dục được tuyên bố năm 2018 “Tri thức - Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển” và kèm theo tuyên bố Giá trị văn hóa: “Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long không có ranh giới giữa nhà trường và thực tế”. Triết lý giáo dục của Trường đã được khảo sát lấy ý kiến cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học toàn Trường. Các hoạt động giảng dạy gồm: thuyết giảng, đặt câu hỏi, ra bài tập, các kỹ thuật giảng dạy phát huy tính tích cực cho người học trong và ngoài giờ lên lớp. Tất cả đề cương học phần đều có thiết kế nội dung hướng dẫn người học làm việc ngoài giờ, tự học, tự nghiên cứu, hướng đến hình thành và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

Trường có hệ thống văn bản về qui trình, kế hoạch, qui định đánh giá kết quả học tập; có các qui định phản hồi kết quả đánh giá và qui trình khiếu nại kết quả học tập và được công bố công khai cho người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Các đề cương học phần đều có phương pháp kiểm tra đánh giá, có trọng số của các lần đánh giá và hình thức thi kết thúc học phần. Giảng viên đã sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để đánh giá kết quả học tập của người học. Có sổ theo dõi giải quyết yêu cầu, khiếu nại của người học nhằm giám sát quá trình xử lý các khiếu nại.

Nhà trường có xây dựng, triển khai kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030. Trường và Khoa triển khai thực hiện thống kê đều đặn hằng năm và học kì khối lượng công việc đối với đội ngũ giảng viên. Trường có các quy định tuyển dụng cụ thể và cập nhật trong đó xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bố trí, bổ nhiệm, chú trọng năng lực ngoại ngữ. Năng lực của giảng viên được đánh giá định kỳ bằng nhiều hình thức qua hệ thống đánh giá hằng tháng và hằng năm.

Hệ thống quản trị nhân sự theo kết quả công việc đối với cán bộ hỗ trợ trong toàn Trường được thiết lập theo các qui định rõ ràng, nhất quán từ khâu tuyển dụng đến khâu theo dõi, giám sát và đánh giá. Có xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; Vai trò nhiệm vụ các vị trí chức năng công việc được mô tả cụ thể thông qua Đề án vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên có kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ nhiệm vụ, khối lượng công việc được giao và liệt kê chi tiết kế hoạch các công việc thực hiện theo từng tháng trong năm học để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát tạo động lực hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ cán bộ hỗ trợ cấp trường và cấp đơn vị chất lượng, nhiệt tình và có trách nhiệm, có năng lực hỗ trợ người học trong nhiều hoạt động, thường xuyên được đánh giá tốt. Đội

ngũ nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định đánh giá hiệu quả công việc.

Trường có chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng, tuân thủ các qui định hiện hành, được công bố công khai đến các bên liên quan; và thực hiện rà soát, đánh giá hằng năm. Có khuôn viên thoáng, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, môi trường thân thiện tạo thuận lợi cho việc học tập của người học.

Trường có hệ thống công nghệ thông tin (hạ tầng mạng, đường truyền internet, hệ thống wifi) do Phòng Quản trị thiết bị phụ trách đảm bảo ổn định cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; định kỳ có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng theo qui định. Phòng thực hành được đầu tư mới với các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho hoạt động tham vấn, thực hành – thực tập của người học.

Trường và Khoa có các quy trình, qui định về việc cải tiến chất lượng chương trình đào tạo, chương trình dạy học, phân công nhiệm vụ cụ thể về việc thực hiện, chủ trì và phối hợp để hỗ trợ Khoa/Bộ môn cải tiến chương trình. Việc khảo sát các bên liên quan được thực hiện thường xuyên, được giám sát theo tiến độ. Các đề tài nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học có liên quan chặt chẽ và phục vụ cho công tác đào tạo, giảng dạy và học tập.

Trường và Khoa có đầy đủ các dữ liệu về thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp trong cùng chương trình đào tạo, các dữ liệu được tính toán đối với tất cả các hệ/hình thức đào tạo trong chu kỳ đánh giá. Trường/Khoa có các khảo sát tìm hiểu, phân tích nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn, tỉ lệ thôi học và có các báo cáo đề xuất các biện pháp hỗ trợ người học giảm tối đa thời lượng học tập. Ngoài ra, Trường cũng có tổ chức tổng kết/đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần triển khai việc khảo sát nhu cầu của thị trường lao động và mức độ đáp ứng nhu cầu thị trường lao động ngành công tác xã hội để có cơ sở điều chỉnh mục tiêu chương trình đào tạo nhằm bám sát hơn yêu cầu của thực tiễn. Thể hiện rõ đặc điểm riêng, sự khác biệt của mục tiêu chương trình đào tạo ngành công tác xã hội của trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long so với các chương trình đào tạo công tác xã hội khác, thể hiện được tính đặc thù trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Bổ sung các chuẩn đầu ra về tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức công

tác xã hội và tiêu chuẩn đạo đức nghề đối với người làm công tác xã hội của Bộ Lao động Thương binh Xã hội.

2. Khoa cần bổ sung các nội dung còn thiếu theo qui định vào Bản mô tả chương trình đào tạo. Cần bổ sung khối lượng kiến thức thực hành vào công thức Lý thuyết/Thực hành/Tự học ở nhiều học phần trong chương trình đào tạo. Cần rà soát, chỉnh sửa danh mục tài liệu tham khảo trong đề cương học phần và cập nhật những tài liệu tham khảo mới. Cần công bố công khai toàn bộ đề cương học phần trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa.

3. Khoa cần mã hóa thống nhất chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ở tất cả các văn bản có liên quan. Thiết kế ma trận kỹ năng với các chuẩn đầu ra chi tiết ở cấp độ chương trình đào tạo với việc phân nhóm chuẩn đầu ra phân nhiệm cho các học phần trong chương trình đào tạo và đảm bảo sự chuyển tải một cách hệ thống các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho các học phần được phân nhiệm. Thiết kế ma trận quan hệ giữa mục tiêu của học phần với chuẩn đầu ra của học phần; giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình dạy học trong tất cả các đề cương chi tiết học phần. Thiết kế ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với các học phần thể hiện rõ ràng mức độ năng lực cụ thể cần đạt theo thang Bloom hoặc tương đương. Thiết kế đề cương học phần thể hiện mục tiêu học phần kết nối với các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phân nhiệm cho học phần và sự cụ thể hóa mục tiêu thành chuẩn đầu ra của học phần. Xem xét tăng số tín chỉ cho học phần Thực tập nghề để đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề của ngành công tác xã hội.

4. Trường/Khoa cần đa dạng hóa các phương thức truyền thông để có thể dễ dàng truyền tải triết lý giáo dục đến người học, cựu người học, nhà tuyển dụng và các tổ chức xã hội liên quan. Ban hành văn bản hướng dẫn việc lồng ghép triết lý giáo dục vào nội dung chương trình đào tạo trong quá trình thiết kế, cập nhật chương trình đào tạo. Ban hành tài liệu hướng dẫn xây dựng, thiết kế và áp dụng các phương pháp giảng dạy và học tập cho chương trình đào tạo, trong đó có chỉ rõ phương pháp giảng dạy và học tập phù hợp cho từng khối kiến thức. Rà soát thời lượng thực hành thực tập, tổ chức cho người học tiếp xúc sớm với cơ sở xã hội để học hỏi kinh nghiệm, kiến thức và làm quen với nghề nghiệp.

5. Trường/Khoa cần nghiên cứu xây dựng tài liệu hướng dẫn lựa chọn/thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra. Triển khai tập huấn, hướng dẫn giảng viên thiết kế công cụ đánh giá rubrics giúp đo lường mức độ người học đạt chuẩn

đầu ra của học phần. Thực hiện nghiên cứu, phân tích, so sánh để đảm bảo việc đánh giá kết quả học tập thể hiện chính xác việc người học đạt được các chuẩn đầu ra. Cần xây dựng cơ sở dữ liệu các thông số thống kê độ giá trị, tin cậy, độ khó, độ phân cách của ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhằm hướng tới tính khách quan và công bằng trong kiểm tra đánh giá.

6. Trường/Khoa cần thống kê kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên cho cả giai đoạn chiến lược, đối sánh và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được chỉ tiêu về đội ngũ giảng viên theo kế hoạch đặt ra để có cơ sở cải tiến. Thực hiện đánh giá và phân tích kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên. Xây dựng chính sách khen thưởng giảng viên trong các hoạt động phục vụ cộng đồng và theo dõi, giám sát chặt chẽ hơn mức độ hoàn thành các kế hoạch bồi dưỡng cá nhân của từng giảng viên theo đăng ký và báo cáo, đánh giá chi tiết, phân tích nguyên nhân để có biện pháp điều chỉnh, bổ sung, cải tiến liên tục theo qui trình PDCA. Thực hiện đối sánh đầy đủ về số lượng, chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên với các cơ sở giáo dục khác và chủ động sử dụng kết quả phân tích, đối sánh để thực hiện cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Chiến lược phát triển của Trường/Khoa cần chú trọng đến phát triển đội ngũ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Cần rà soát các văn bản quy định về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan làm căn cứ đánh giá, đánh giá chất lượng hoàn thành công việc của nhân viên một cách chi tiết hơn. Tiến hành tổng kết về tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Trường cần chú trọng hơn các khóa tập huấn về phát triển chương trình đào tạo cho nhân viên.

8. Trường/Khoa cần quan tâm đến việc cải tiến công tác truyền thông, tư vấn tuyển sinh cho ngành đặc thù và mở rộng lấy ý kiến các bên liên quan bên ngoài (phụ huynh, chuyên gia, Trung tâm bảo trợ xã hội, nhà tuyển dụng...). Trường/Khoa cần thực hiện công tác rà soát, đánh giá tổng thể hiệu quả các hoạt động tư vấn, ngoại khóa, giới thiệu việc làm cho người học.

9. Trường/Khoa cần có kế hoạch bổ sung thêm giáo trình/tài liệu liên quan đến chương trình đào tạo ngành công tác xã hội.

10. Trường nên rà soát lại quy trình khảo sát theo chức năng nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan: Phòng Đào tạo, Phòng công tác sinh viên và Phòng Khảo thí và Đảm bảo

chất lượng giáo dục và các Khoa để xác định lại các nhiệm vụ có liên quan đến các hoạt động đánh giá chương trình đào tạo nhằm cải tiến tất cả các qui trình, nội dung chương trình đào tạo, kiểm tra đánh giá cũng như làm căn cứ cho việc cải tiến chương trình đào tạo, chương trình dạy học. Cần thống nhất lại hệ thống khảo sát, rà soát và cải tiến việc sử dụng dữ liệu thu thập được, phân công cho đơn vị/cá nhân phân tích và xử lý số liệu để đảm bảo tính tin cậy và nhất quán.

11. Trường và Khoa cần mời (các) chuyên gia về đánh giá tư vấn/tập huấn về cách thực hiện các khảo sát, đánh giá, xử lý và phân tích số liệu để đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan (cán bộ nhân viên, giảng viên, người học, người học đã tốt nghiệp, nhà tuyển dụng) về hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ hỗ trợ giảng viên, người học, cơ sở vật chất. Các khảo sát này cần tuân thủ tính khoa học, chính xác, đáng tin cậy và thuyết phục nhằm cung cấp các dữ liệu có thể đo lường được, đối sánh với kết quả khảo sát mức độ hài lòng trước đó của chính chương trình đào tạo hoặc của các chương trình đào tạo khác trong và ngoài cơ sở giáo dục. Trường và Khoa cần thực hiện các nghiên cứu để nâng cao vị thế của ngành nhiều hơn như: liên hệ với các đơn vị tuyển dụng các khu vực công/tư để khảo sát về nhu cầu tuyển dụng; Mời các chuyên gia về khởi nghiệp để giúp người học tốt nghiệp có thể tìm việc làm hoặc tự tạo việc làm; Nâng cao năng lực ngoại ngữ giúp người học nâng cao khả năng tìm việc tại các công ty nước ngoài vốn có nhu cầu cao về ngành này.

Hội đồng đề nghị Trường và Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.